

Số: /BC-BDT

Khánh Hoà, ngày 14 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2022

Kính gửi: UBND tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; Kế hoạch số 10562/KH-UBND ngày 31/10/2022 về triển khai đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Ban Dân tộc báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và kết quả triển khai việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Về đánh giá tác động quy định TTHC

- Năm 2022, Ban Dân tộc đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Tuy nhiên, văn bản quy phạm pháp luật không quy định về TTHC, vì vậy Ban không thực hiện đánh giá tác động của TTHC.

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

- Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 18/6/2020; Ban Dân tộc đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Nghị quyết ban hành theo đúng trình tự, hồ sơ, quy trình trình văn bản quy phạm pháp luật: có gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 417/BDT-NV ngày 06/6/2022 về việc đề nghị thẩm định các dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết Hội đồng nhân dân

tỉnh; Sở Tư pháp có Báo cáo số 93/BC-STP ngày 17/6/2022 về thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên, Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND không quy định về TTHC.

- Tham gia ý kiến xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ban, ngành, cụ thể: Công văn số 174/BDT-NV ngày 10/3/2022 về việc tham gia góp ý dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh; Công văn số 292/BDT-NV ngày 22/4/2022 về việc góp ý dự thảo văn bản của UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND; Công văn số 555/BDT-VP ngày 20/7/2022 về việc góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TTBKHCHCN và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCHCN; Công văn số 779/BDT-VP ngày 22/9/2022 góp ý dự thảo văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND tỉnh; Công văn số 1094/BDT-VP ngày 29/11/2022 về việc góp ý về ban hành Quyết định sửa đổi Điều 1 của Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh,...

3. Về công bố, công khai TTHC

Ban Dân tộc đã thực hiện việc công bố và công khai đầy đủ trên Trang thông tin điện tử cơ quan tại địa chỉ <http://bandantoc.khanhhoa.gov.vn/cai-cach-hanh-chinh/thu-tuc-hc> và tại trụ sở cơ quan 02 danh mục thủ tục hành chính gồm: Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định.

4. Về việc rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Về rà soát, đơn giản hóa TTHC: Ban Dân tộc có 02 TTHC liên thông thuộc lĩnh vực dân tộc gồm: Thủ tục Công nhận người có uy tín trong đồng bào DTTS (mã TTHC: 1.004875) và Thủ tục Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào DTTS (mã TTHC: 1.0048888). Năm 2020, Ban đã thực hiện rà soát và báo cáo kết quả rà soát, đánh giá 02 TTHC này (Công văn số 697/BDT-VP ngày 20/11/2020), kết quả: 02 TTHC này không có phí, lệ phí; quy trình, thủ tục hồ sơ đơn giản và thời gian giải quyết (15 ngày làm việc cho 03 cấp) là phù hợp.

- Về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính: Ban Dân tộc đã tiến hành rà soát 08/8 TTHC và đề nghị phân cấp 02 TTHC thuộc lĩnh vực dân tộc (*Báo cáo số 152/BC-BDT ngày 29/10/2021 về tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá và đề xuất phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính*). Ngày 30/8/2022, Thủ tướng chính phủ ban hành Quyết định 1015/QĐ-TTg về phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ; theo đó, 02 TTHC lĩnh vực dân tộc được *phân cấp thẩm quyền quyết định TTHC từ UBND tỉnh về UBND cấp huyện sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan công tác dân tộc, cơ quan công an tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các ngành chức năng liên*

quan. Việc phân cấp này sẽ giúp rút ngắn khoảng cách giữa cơ quan hành chính nhà nước các cấp với người dân, rút ngắn thời gian giải quyết và sát thực tế tại địa phương hơn. Sau khi Ủy ban Dân tộc có văn bản điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Ban Dân tộc sẽ tiếp tục triển khai thực hiện việc phân cấp theo quy định.

5. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về hành chính, TTHC

- Ban đã thực hiện niêm yết thông tin tiếp nhận phản ánh kiến nghị (cơ quan tiếp nhận, địa chỉ, số điện thoại, hộp thư điện tử...) tại cơ quan và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan. Tham gia ý kiến đối với quy định, quy trình nội bộ về TTHC của các sở, ban, ngành khi có yêu cầu.

- Năm 2022, Ban Dân tộc đã tiếp nhận và trả lời kiến nghị các nội dung gồm:

+ Thực hiện Công văn số 4783/UBND-TH ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh về việc tham mưu nội dung trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 3, Quốc hội khoá XV, trong đó có kiến nghị của cử tri huyện Khánh Vĩnh: xây dựng chính sách hỗ trợ cho nhân dân có điều kiện phát triển kinh tế; Ban Dân tộc; Ban Dân tộc trả lời tại Công văn số 422/BDT-VP ngày 07/6/2022 về trả lời kiến nghị cử tri huyện Khánh Vĩnh.

+ Thực hiện Công văn số 6072/UBND-TH ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc giải quyết các nội dung kiến nghị của UBND thành phố Cam Ranh (văn bản số 2995/UBND-VP ngày 29/6/2022) về chế độ, chính sách đối với thôn, xã ngoài vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Ban Dân tộc đã có Công văn số 530/BDT-NV ngày 13/7/2022 về trả lời kiến nghị của UBND thành phố Cam Ranh tại văn bản số 2995/UBND-VP ngày 29/6/2022

+ Thực hiện Báo cáo số 755/BC-BQLKDL ngày 07/12/2022 của Ban Quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh về tổng kết tình hình hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ đồng bào dân tộc thiểu số xã Cam Hòa – huyện Cam Lâm năm 2022; trong đó Ban Quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh đề nghị Ban Dân tộc rà soát, xem xét tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung đơn vị trưởng khối; Ban đã phục đáp tại Công văn số 1136/BDT-NV ngày 08/12/2022.

- Ban Dân tộc không có các kiến nghị, phản ánh liên quan đến thủ tục hành chính.

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

Việc chấp hành quy định về thành phần, số lượng hồ sơ trong mỗi thủ tục hành chính đều được cơ quan, cán bộ công chức thực hiện, giải quyết TTHC thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Kết quả phối hợp tiếp nhận và giải quyết TTHC trực tuyến cấp độ 3 trên hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh từ ngày 15/12/2021 đến hết ngày 15/12/2022:

Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC: 33 hồ sơ, Trong đó:

+ Số hồ sơ mới tiếp nhận: 33 hồ sơ

- + Số hồ sơ kỳ trước chuyển qua: 0 hồ sơ
- + Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 33 hồ sơ
- + Số hồ sơ đã giải quyết (sớm hạn): 33/33 hồ sơ (đạt 100%)

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Ban Dân tộc không có bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống mạng LAN hiện có, kết nối Internet qua đường truyền số liệu của UBND tỉnh; thực hiện gửi nhận văn bản dưới dạng điện tử qua hệ thống E-office; thực hiện chữ ký số theo quy định. Thường xuyên cập nhật thông tin đầy đủ, kịp thời trên Trang thông tin điện tử của cơ quan và phần mềm quản lý cán bộ, công chức.

- Phối hợp tiếp nhận và giải quyết đúng hạn 33/33 hồ sơ trực tuyến cấp độ 3 trên hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh gồm: 01 hồ sơ đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào DTTS và 32 hồ sơ công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính, báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên phần mềm báo cáo của Chính phủ và UBND tỉnh theo quy định. Các bước xử lý, giải quyết TTHC đã cập nhật các văn bản, tài liệu phát sinh đầy đủ theo quy định.

9. Truyền thông hỗ trợ kiểm soát TTHC

- Thông qua các cuộc họp giao ban của cơ quan, Lãnh đạo Ban đã phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh về công tác kiểm soát TTHC; Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 về Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 của Ban Dân tộc; Kế hoạch số 10562/KH-UBND ngày 31/10/2022 về triển khai đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Quyết định 1015/QĐ-TTg về phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ; kết quả cải cách hành chính nổi bật của Trung ương, của tỉnh; trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, giải quyết thủ tục hành chính.

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, người lao động và người dân trong việc thực hiện khai thác thông tin về thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; các kênh, địa chỉ tiếp nhận; kết quả xử lý các góp ý, phản ánh, kiến nghị, giải đáp vướng mắc thông qua các đường dây nóng; đặt banner của Cổng Dịch vụ công Quốc gia trên Trang thông tin điện tử của cơ quan.

10. Về nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC: Không.

11. Về công tác kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Ban Dân tộc tỉnh không có đơn vị trực thuộc, không có TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, chỉ phối hợp tiếp nhận và xử lý hồ sơ đối với 02 TTHC liên thông trên định vụ hành chính công trực tuyến cấp độ 3; Ban không thực hiện việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC.

12. Nội dung khác

- Tổ chức thực hiện Quyết định số 07/QĐ-BDT ngày 21/01/2022 về Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022.

- Thực hiện đầy đủ, đúng hạn các báo cáo quý, báo cáo năm 2022 theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-VPCP trên hệ thống báo cáo của Văn phòng Chính phủ; đăng ký danh sách cán bộ quản trị, vận hành Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp cho người đứng đầu, lãnh đạo, cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh (Phòng Kiểm soát TTHC), Lãnh đạo Ban, sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành về công tác cải cách hành chính, công tác kiểm soát TTHC và ý thức trách nhiệm của từng công chức trực tiếp giải quyết TTHC, công tác CCHC và kiểm soát TTHC của Ban Dân tộc ngày càng đi vào nề nếp và có hiệu quả. Các kế hoạch, báo cáo định kỳ về kiểm soát TTHC được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn quy định.

2. Tồn tại, hạn chế

Số lượng biên chế công chức ít (15 người), số lượng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến (Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) phát sinh với 33 hồ sơ vào thời điểm cuối năm cơ quan tập trung giải quyết các nhiệm vụ chuyên môn, chắm điểm ứng dụng công nghệ thông tin và chắm điểm CCHC nên công chức đã phải làm việc ngoài giờ; khi thực hiện các bước phối hợp còn sơ sót và lúng túng do cán bộ, công chức do....

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động kiểm soát TTHC như: Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 17/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/12/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan; đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về cải cách hành chính, cải cách TTHC trong phạm vi toàn cơ quan. Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, đề xuất, sáng kiến về quy định hành chính và việc thực hiện quy định hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tiếp tục rà soát, đơn giản hoá TTHC; cập nhật, tham mưu UBND tỉnh công bố TTHC mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ theo quy định thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc (nếu có).

4. Tham mưu UBND tỉnh thực hiện phân cấp thẩm quyền quyết định cho UBND cấp huyện đối với 02 TTHC thuộc lĩnh vực công tác dân tộc theo Quyết định 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ sau khi Ủy ban Dân tộc có văn bản điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018.

5. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức và người lao động tham gia các lớp tập huấn về công tác kiểm soát TTHC.

6. Thực hiện đầy đủ, chất lượng các báo cáo định kỳ và đột xuất liên quan công tác kiểm soát TTHC.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Ban Dân tộc kính đề nghị Ủy ban Dân tộc sớm nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, theo hướng phân cấp thẩm quyền quyết định TTHC từ UBND tỉnh về UBND cấp huyện đối với 02 thủ tục: Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 16/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ).

Trên đây là công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của Ban Dân tộc tỉnh năm 2022./.

(Có Biểu mẫu kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Phòng KSTTHC (VP UBND tỉnh) (VBĐT);
- Lãnh đạo Ban (VBĐT);
- Phụ trách CNTT (đăng Website);
- Lưu: VT, VP.

TRƯỞNG BAN

Võ Nam Thắng

Biểu số IL.05a/VPCP/KSTT

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI BAN DÂN TỘC

Kỳ báo cáo: Năm 2022

(Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/12/2022)

Đơn vị tính: Số PAKN.

TT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN									Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý					Đang xử lý				
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính		
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ					
1	Tình hình, kết quả giải quyết PAKN lĩnh vực dân tộc thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp Tỉnh	3	0	3	0	3	3	0	3	0	3	0	0	0	0	
Tổng cộng		3	0	3	0	3	3	0	3	0	3	0	0	0	0	

Biểu số II.06a/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI BAN DÂN
TỘC TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Kỳ báo cáo: Năm 2022

(Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/12/2022)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3) = (4) + (5) + (6)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8) + (9) + (10)	(8)	(9)	(10)	(11) = (12) + (13)	(12)	(13)
1	Lĩnh vực dân tộc	33	33	0	0	33	0	33	0	0	0	0
Tổng cộng		33	33	0	0	33	0	33	0	0	0	0